TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ - ST
Ngày 06-8-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân than gia phiên tòa: Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 666/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q; ĐKTT: Số 8/261 H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 17/261 H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Số 8/261 H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, luật sư Công ty Luật K thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh Q và chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 19/11/1993.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân là do chị H không chăm lo gia đình mải mê cờ bạc dẫn đến nợ nần. Bản thân anh và gia đình đã nhiều lần khuyên giải và trả nợ cho chị H nhưng chị H vẫn không thay đổi, vợ chồng đã xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn của vợ chồng căng thẳng nhất vào giữa năm 2016 khi chị H cờ bạc dẫn đến vỡ nợ phải bỏ nhà vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Trong thời gian chị H bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh các chủ nợ vẫn thường xuyên đến nhà anh đòi nợ và anh đã phải trả nợ cho chị H rất nhiều. Trong suốt thời gian chị H bỏ đi, vợ chồng cũng không liên lạc gì chỉ khi nào chị H cần tiền mới gọi điện yêu cầu anh gửi tiền cho chị H tiêu xài. Vì thương con nên anh cũng có gửi tiền cho chị H, khi nào có việc vào trong thành phố Hồ Chí Minh anh cũng tranh thủ qua chỗ chị Hằng ở xem chị H sống thế nào, chứ không ở lại. Tất cả những việc anh làm đều vì nghĩa vợ chồng sống với nhau từ trước đến nay và vì con chứ thực tế tình cảm của hai bên đã không còn. Đến tháng 12 năm 2019, sau một thời gian khi anh trả nợ cho chị H thì chị H quay trở về Hải Phòng sinh sống, nhưng từ đó cho đến nay hai bên vẫn sống ly thân mỗi người một nhà không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Nay anh Q xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Trước đây khi chị H vay nợ và đã yêu cầu anh hỗ trợ 5.000.000 đồng/tháng để trả nợ nhưng hiện nay anh không còn điều kiện về kinh tế để trả nợ cho chị H nên anh không thể thực hiện được. Việc chị H khai, anh có quan hệ với chị Thanh dẫn tới có 02 con riêng với chị Thanh, anh Q thừa nhận là có nhưng đó chỉ là tình cảm nhất thời chứ anh không chung sống với chị Thanh, đã từ lâu giữa hai bên không còn quan hệ, liên lạc với nhau. Sau khi anh và chị Thanh có xảy ra sự việc thì gia đình và chị H biết chuyện nhưng đã đồng ý bỏ qua. Việc chị H nói anh có quan hệ với chị Hiền là không đúng, chị Hiền chỉ là người được thuê về giúp việc cho gia đình khi chị H vào thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi chị H về Hải Phòng sinh sống thì anh không thuê chị Hiền giúp việc nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Q T, sinh ngày 04/11/1993 đến nay con đã thành niên nên anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cũng như bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Q xây dựng gia đình với nhau vào năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 19/11/1993. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Tuy nhiên do làm ăn thua lỗ nên từ năm 2016 đến năm 2019, chị có vào Sài Gòn làm ăn chứ không phải là do cờ bạc nợ nần. Trong quá trình ở Hải Phòng, chị có vay tiền với mục đích mua và sửa chữa nhà, phục vụ cuộc sống của gia đình nhưng chị có bảo với người cho vay không nói cho anh Q biết. Chị H không chơi lô đề như anh Q nói mà chỉ tham gia chơi đánh ù. Năm 2016 do nợ nần

nên chị và anh Q bàn nhau để chị vào thành phố Hồ Chí Minh sống hàng năm chị có về nhà một đến hai lần nhưng từ tháng 12 năm 2019 chị đã về ở tại địa chỉ số 8/261 Hai Bà Trưng, phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng. Trong thời gian chị vào Hồ Chí Minh làm ăn, vợ chồng không xảy ra xích mích, mâu thuẫn gì. Anh Q trình bày trong thời gian chị ở Sài Gòn, chị không liên lạc gì với anh Q và gia đình là không đúng. Chị có nhiều lần gọi điện về nhà nhưng do anh Q không muốn nói chuyện với chị nên có đưa ra nhiều lý do. Tuy nhiên, từ trước đến nay, anh Q có quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ nhưng vì con và gia đình nên chị đã nhiều lần bỏ qua cho anh Q. Đến tháng 12 năm 2018, chị được biết anh Q có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác (chị Nguyễn Thị Thu Hiền) và có đưa người phụ nữ đó về nhà để ở. Do anh Q hứa hẹn với chị sẽ trả nợ cho chị nên chị cũng chấp nhận cho người phụ nữ đó ở cùng với anh Q. Gần đây do anh Q không thực hiện việc trả nợ cho chị nữa nên chị đã đuổi người phụ nữ đó ra khỏi nhà. Cũng từ việc anh Q thất hứa với chị nên vợ chồng mới xảy ra nhiều mâu thuẫn căng thẳng. Trong lúc nóng giận, chị có những lời nói không hay với anh Q và có làm đơn xin ly hôn đưa cho anh Q ký và nộp cho Tòa án, sau đó chị đã rút đơn về và đã xin lỗi anh Q về việc vay nợ không nói với anh Q. Từ khi anh Q có quan hệ bất chính với chị Hiền đến nay, anh Q đã sống ly thân với chị, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm với nhau. Nay anh Q có đơn xin ly hôn với chị, quan điểm của chị là không đồng ý ly hôn với anh Q.

Đồng thời chị H trình bày trong thời kỳ hôn nhân anh Q có quan hệ với người phụ nữ tên là Đỗ Thị Yên T và sinh được hai con là Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 23/4/2005 và Nguyễn Q Toàn, sinh ngày 07/7/2006, sau đó anh Q không quan hệ với cô Thanh nữa nhưng anh lại tiếp tục quan hệ với chị Nguyễn Thị Thu H. Hành vi quan hệ bất chính của anh Q dẫn đến việc anh Q đòi ly hôn với chị nên chị đề nghị Tòa án quận Lê Chân đình chỉ vụ án và chuyển hồ sơ và tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân để điều tra theo thẩm quyền, kết quả điều tra của Công an sẽ là cơ sở để Tòa án nhân dân quận Lê Chân giải quyết vụ việc ly hôn. Hơn nữa do anh Q quan hệ bất chính bên ngoài nên trong nhiều năm qua tiền bạc làm ra không đầu tư vào gia đình, nên khoản nợ 900.000.000 đồng chị H vay để phục vụ cuộc sống gia đình trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng nên anh Q cũng phải có trách nhiệm cùng chị trả nợ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Q T, sinh ngày 04/11/1993 đến nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong toàn bộ quá trình giải quyết chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử chị H có yêu cầu phân chia tài sản chung của chị và anh Q, cháu T là căn nhà 3 gian, địa chỉ số 8/261 và 17/261 và 01 gian liền kề không có số, đường H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng mà vợ chồng đã làm thủ tục tặng cho con chung của anh chị

theo quy định của pháp luật và yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm trả nợ cùng chị số tiền 900.000.000 đồng chị H vay để phục vụ cuộc sống gia đình nhưng chị không nói cho anh Q biết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ với đại diện gia đình và đại diện chính quyền địa phương cho thấy: Anh Q và chị H xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận L, Hải Phòng. Quá trình chung sống hai bên có mâu thuẫn do chị H không chăm lo gia đình, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Từ giữa năm 2016, chị H bỏ nhà vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến tháng 12/2019 thì quay về Hải Phòng sống tại nhà số 8/261 H, phường C, quận L, Hải Phòng, anh Q ở tại nhà số 17/261 Hai Bà Trưng, phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng. Thời gian chị H không có mặt tại địa phương anh Q phải thuê người giúp việc gia đình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị H trình bày quan điểm đề nghị HĐXX xem xét anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tình yêu, sau gần 30 năm chung sống với nhau thì ngày 05/3/2020 anh Q có đơn xin ly hôn với chị H, nguyên nhân anh Q đưa ra để xin ly hôn vơi chị H là không chính xác, không thấu tình đạt lý, không hợp lẽ vợ chồng. Anh Q cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị H cờ bạc dẫn đến nợ nần nhưng không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh mà chỉ là suy luận. Trên thực tế chị H vay tiền là để sửa chữa nhà cửa và phục vụ cuộc sống của gia đình nhưng chị giấu chồng không nói cho anh Q biết, khoản nợ là do vay nợ lãi nên số tiền ngày càng nhiều lên. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay HĐXX cũng đã công bố các tài liệu xác minh có thể hiện việc chị H do cờ bạc dẫn đến nợ nần nhưng cũng chưa có tài liệu nào thể hiện chị H bị xử lý về hành vi đánh bạc. Khi chị H vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống hai vợ chồng có sự xa cách nên tình cảm của vợ chồng có nhiều trở ngại. Nhưng việc này đã được hai vợ chồng bàn bạc thống nhất với nhau, hai bên vẫn qua lại, hàng năm chị H về một đến hai lần và anh Q cũng vào thăm chị H. Nhưng từ cuối năm 2019 khi chị H về Hải Phòng sinh sống do anh Q có quan hệ với người khác nên hai bên mới sống ly thân nhau. Trong mâu thuẫn của vợ chồng là do lỗi của anh Q, sống thiếu sự chung thủy có quan hệ và có con riêng với người khác, bản thân chị H biết chồng mình có tình cảm với người khác nhưng vì yêu chồng chị H vẫn bỏ qua tất cả, tha thứ cho chồng. Khi chị H vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống anh Q đã đưa chị Hiền về nhà sinh sống, chị H trở về và đã đuổi chị Hiền ra khỏi nhà mình. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng xảy ra căng thẳng, anh Q bắt đầu xin ly hôn với chị H. Như vậy trong cuộc hôn nhân này anh Q là người có lỗi, sống không chung thủy với chị H, vi phạm chế độ Hôn nhân gia đình, bản thân chị H là người vợ bao dung, biết chồng ngoại tình nhưng vẫn tha thứ cho anh Q. Quá trình chung sống vợ chồng việc xảy ra xích mích là chuyện bình thường, giữa anh Q và chị H chưa xảy ra mâu thuẫn lớn, anh Q cũng không đánh đập, chửi bới chị H. Chị H vẫn còn tình cảm với anh Q,

không vi phạm nghĩa vụ làm vợ, việc vay nợ chị H muốn giấu chồng nên cần rút kinh nghiệm, nhắc nhở để rút ra bài học cho cả hai vợ chồng. Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình khi ly hôn theo yêu cầu của một bên thì phải mâu thuẫn trầm trong đã được gia đình hòa giải nhưng anh Q và chị H chưa có mâu thuẫn trầm trọng, chưa được gia đình hòa giải, chị H không vi phạm nghĩa vụ của người vợ nên căn cứ xin ly hôn của anh Q là không có cơ sở đề nghị HĐXX không chấp nhận việc xin ly hôn của anh Q với chị H, để vợ chồng chị H và anh Q được đoàn tụ với nhau.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật;

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của anh Q và chị H không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Hai bên có 01 con chung là Nguyễn Q Thắng, sinh ngày 04/11/1993 đến nay đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung. Nhưng sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử bị đơn chị Nguyễn Thị H có đề nghị yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng cũng như yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm cùng chị trả nợ số tiền 900.000.000 đồng do chị H đứng ra vay để sửa nhà nhưng chị không nói cho anh Q. Yêu cầu của chị H đưa ra vào thời điểm khi Tòa án đã công khai chứng cứ và hòa giải nên không được coi là yêu cầu phản tố nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị HĐXX không xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của chị H về việc anh Q có hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng theo quy định tại Điều 182 Bộ luật Hình sự và đề nghị Tòa án quận Lê Chân đình chỉ vụ án và chuyển hồ sơ và tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân để điều tra theo thẩm quyền. đề nghị HĐXX hướng dẫn chị H gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra có thẩm quyền để giải quyết theo quy định nếu chị H vẫn giữ nguyện vọng của mình.

Về án phí: Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thể hiện chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Số 8/261 H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị H tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về tình trạng mâu thuẫn: Quá trình giải quyết vụ án anh Q trình bày vợ chồng sống với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của vợ chồng là do chị H cờ bạc dẫn đến nợ nần, anh và gia đình đã phải trả nợ cho chị H rất nhiều lần. Ngoài ra anh Q cũng thừa nhận vào thời điểm những năm 2004 anh Q vì nông nổi và do chị Đỗ Thị Yên T có nguyện vọng xin anh đứa con nên anh đã có quan hệ với chị Thanh và đã có 02 con chung, việc này chị H và gia đình biết nhưng đã chấp nhận, giữa anh và chị T đã không còn quan hệ gì với nhau từ lâu.Việc chị H khai anh có chung sống với chị Hiền là không đúng, chị Hiền chỉ là người anh thuê giúp việc gia đình khi chị H bỏ nhà đi.

Chị H không thừa nhận việc chị tham gia chơi lô đề, cờ bạc mà chỉ tham gia chơi đánh ù. Ngoài ra chị H còn trình bày anh Q có quan hệ bất chính với chị Nguyễn Thị Thu Hiền vào năm 2018 (thời gian chị H vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống), chị H biết và cũng chấp nhận cho chị H ở cùng anh Q, quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì mà mâu thuẫn vợ chồng chỉ xảy ra căng thẳng vào thời điểm anh Q không thực hiện lời hứa trả nợ cho chị nữa.

[2.2] Xét lời khai của anh Q, chị H cũng như các tài liệu chứng cứ mà Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập HĐXX xác đinh: Vợ chồng anh Q và chị H đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay, mỗi người sống một nơi giữa hai bên không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

Việc chị H không đồng ý ly hôn với anh Q vì muốn giữ chồng cho mình và giữ bố cho con, giữ ông cho cháu, đồng thời chị H cũng đã thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng là do anh Q không thực hiện việc trả nợ cho chị. Các tài liệu xác minh của Tòa án phù hợp với lời khai của anh Q về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị H chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Hơn nữa quá trình vợ chồng chung sống anh Q đã có con riêng với người khác mặc dù đã từ lâu giữa anh Q và người phụ nữ đó không còn quan hệ gì nhưng qua đó cho thấy hai bên đã từ lâu không đạt được mục đích hôn nhân, thiếu sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm giúp đỡ nhau. Đặc biệt cả hai đã sống ly thân nhau trong một khoảng thời gian dài, thiếu

sự sẻ chia với nhau trong cuộc sống nên mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q đối với chị H là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung: Anh Q và chị H 01 con chung là Nguyễn Q Thắng, sinh ngày 04/11/1993 đến nay đã thành niên, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung. Nhưng sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử bị đơn chị Nguyễn Thị H có đề nghị yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng cũng như yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm cùng chị trả nợ số tiền 900.000.000 đồng do chị H đứng ra vay theo chị trình bày là để mua nhà và phục vụ cuộc sống gia đình nhưng chị không nói cho anh Q biết về số nợ trên, tại phiên tòa hôm nay chị H cũng đã khẳng định tài sản chung của vợ chồng đã được làm thủ tục tặng cho con trai anh chị. HĐXX xét thấy yêu cầu này của chị là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, Tòa án không chấp nhận giải quyết yêu cầu bổ sung của chị H; các đương sự có quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Đối với yêu cầu của chị H về việc anh Q có hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng theo quy định tại Điều 182 Bộ luật Hình sự và đề nghị Tòa án quận Lê Chân đình chỉ vụ án và chuyển hồ sơ và tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân để điều tra theo thẩm quyền. HĐXX xét đây là hai quan hệ pháp luật khác nhau, HĐXX không giải quyết trong vụ án này; nếu chị H có yêu cầu đề nghị chị gửi toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị H.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên anh Q đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí số 0013862 ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường Cát Dài,quận Lê Chân, Hải Phòng (GCNKH 19/11/1993);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

Lê Thị Hải Yến